

UBND TỈNH NINH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185/CV-TC
Về việc Công bố thông tin theo
Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

Ninh Thuận, ngày 08 tháng 6 năm 2018

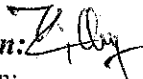
Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP, ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

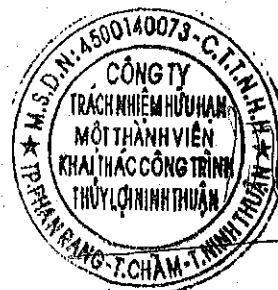
Nay, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố báo cáo Thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2017 để công bố thông tin theo quy định.

(Chi tiết phụ lục số VIII ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP)

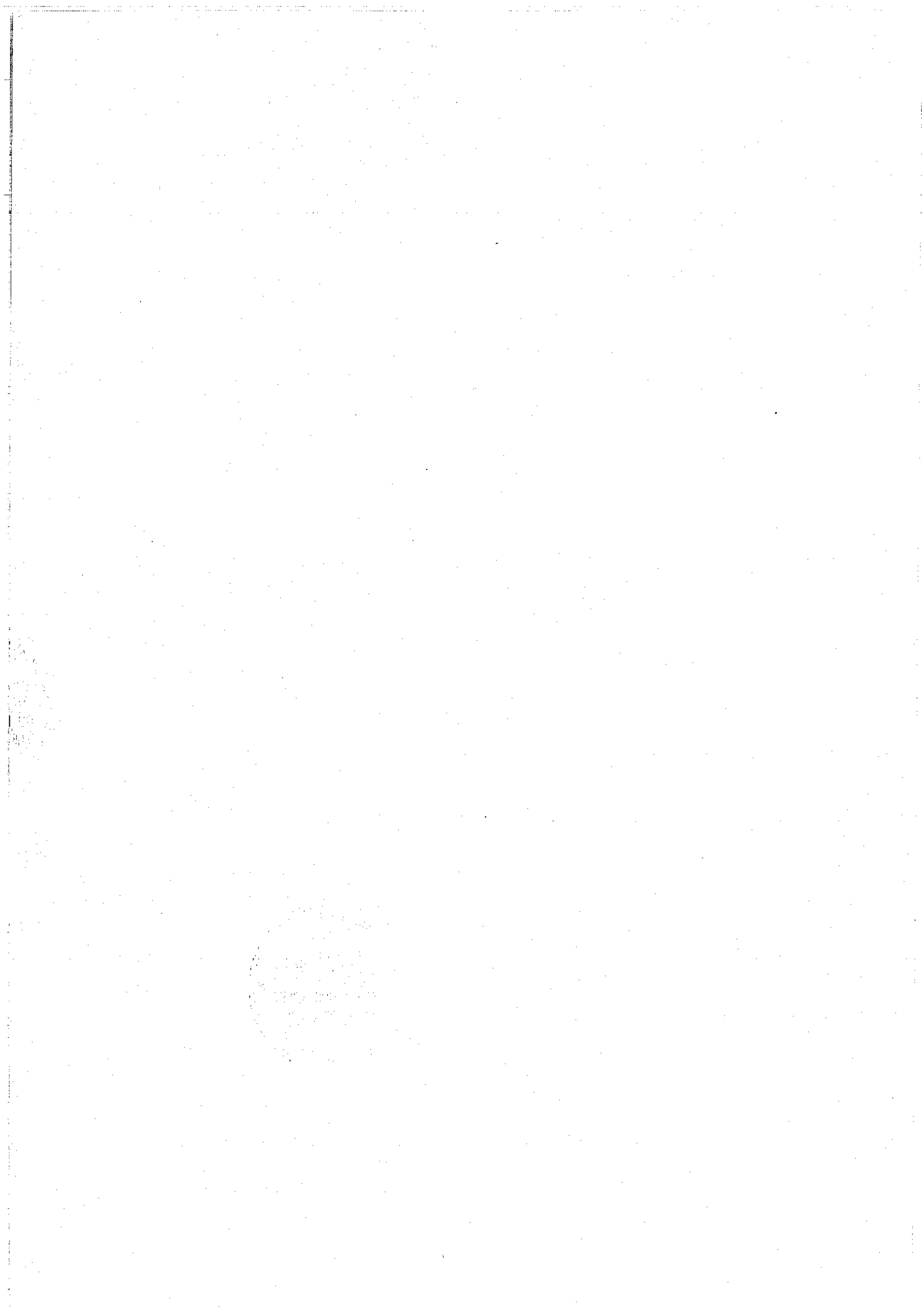
Vậy, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- UBND tỉnh Ninh Thuận (Thay báo cáo);
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Email: info@business.gov.vn;
- Cổng thông tin điện tử Công ty (khaithacthuyloininhthuan.com.vn);
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH




Phạm Ngọt



**CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI NINH THUẬN**
MST 4500140073

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)
*(Báo cáo đã được Chủ tịch công ty phê duyệt tại văn bản
số 120./BC-CT ngày 08/6/2018)*

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

- Giai đoạn 1: (01/2017- 04/2017) Ông Phạm Văn Hường Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

- Giai đoạn 2: (05/2017-12/2017) Ông Tạ Minh Nghĩa Chủ tịch Công ty.

BIỂU SỐ 1

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Phạm Văn Hường	1957	Chủ tịch		A	ĐH	41	Trưởng phòng, Phó Giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch kiêm Giám đốc	Theo điều lệ của Công ty
2	Tạ Minh Nghĩa	1964	Chủ tịch		A	ĐH	30	Trưởng phòng, Chủ tịch	Theo điều lệ của Công ty

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Đỗ Ngọc	1962	Kiểm soát			ĐH	37	Trưởng Trạm thủy	Theo điều lệ của

Phụ lục VIII

	Thoại		viên chuyên trách					nông, Kiểm soát viên chuyên trách	Công ty và Quy chế kiểm soát viên
2	Trần Thị Phước Tuyền	1967	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính		ĐH	29	-	Theo điều lệ của Công ty và Quy chế kiểm soát viên

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có)

3.1. Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

TT	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác	Tổng thu nhập trong năm
1	Phạm Văn Hùng	86.940.000	-	3.274.020	97.446.226	187.660.246
2	Tạ Minh Nghĩa	194.688.000	-	-	2.738.000	197.426.000
3	Phạm Ngọt	256.265.800	-	19.343.460	42.588.666	318.197.926
4	Nguyễn Văn Bội	246.284.000	-	41.475.900	87.414.746	375.174.646
5	Hoàng Văn Hùng	246.284.000	-	41.475.900	87.414.746	375.174.646
6	Lê Phạm Hòa Bình	135.008.000	-	13.940.273	30.756.319	179.704.592
7	Lê Phước	224.868.000	-	36.874.603	80.196.492	341.939.095

3.2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác	Tổng thu nhập trong năm
1	Đỗ Ngọc Thoại	233.228.239	-	40.313.825	150.264.172	423.806.236
2	Trần Thị Phước Tuyền	-	76.476.447	8.109.248	5.000.000	89.585.695

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	193/QĐ-UBND	14/02/2017	Quyết định phê duyệt quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
2	254/QĐ-UBND	23/02/2017	Phê duyệt danh mục tu sửa, nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi đợt I năm 2017

Phụ lục VIII

			trong hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý.
3	370/QĐ-UBND	15/3/2017	Cấp bù miễn thu thủy lợi phí 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
4	1327/QĐ-UBND	14/4/2017	Báo cáo tình hình thực hiện quyết toán kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí năm 2016.
5	2161/QĐ-UBND	07/6/2017	Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước và xếp loại người quản lý doanh nghiệp Nhà nước 2016.
6	1080/QĐ-UBND	09/6/2017	Phê duyệt các công trình thuộc danh mục tu sửa nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi đợt I/2017.
7	1166/QĐ-UBND	19/6/2017	Điều chỉnh cơ cấu kinh phí đầu tư xây dựng công trình thủy lợi đợt I năm 2017 phê duyệt tại Quyết định số 254 (23/02/17) của Chủ tịch UBND tỉnh.
8	1327/QĐ-UBND	06/7/2017	Phân bổ vốn và giao danh mục chuẩn bị đầu tư
9	2827/QĐ-UBND	14/7/2017	Kinh phí thực hiện nghiên cứu cân bằng nước Wet.
10	1405/QĐ-UBND	18/7/2017	Phê duyệt diện tích miễn thủy lợi phí kế hoạch 2018 và biện pháp tưới tiêu theo từng diện tích tưới nước, tiêu nước miễn thủy lợi phí do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi quản lý.
11	1499/QĐ-UBND	31/7/2017	Quyết định về việc tạm ứng kinh phí năm 2017 cho Công ty TNHH MVV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
12	3048/QĐ-UBND	28/7/2017	Thông nhất điều chỉnh nguồn vốn xây dựng các công trình 2017 từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
13	1759/QĐ-UBND	06/9/2017	Phê duyệt kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
14	1808/QĐ-UBND	18/9/2017	Phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương kế hoạch năm 2017 đã giao cho ngành nông nghiệp.
15	4064/QĐ-UBND	29/9/2017	Thông nhất Kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận
16	1973/QĐ-UBND	13/10/2017	Phê duyệt danh mục tu sửa công trình đợt II năm 2017 trong hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý.
17	2057/QĐ-UBND	24/10/2017	Tạm ứng kinh phí năm 2017 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
18	2431/QĐ-UBND	22/12/2017	Điều chỉnh Kế hoạch cân đối ngân sách địa phương 2017
19	464/QĐ-UBND	26/12/2017	Giao chỉ tiêu Kế hoạch nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 2018.

III. Hoạt động của Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp của Chủ tịch công ty:

Phụ lục VIII

BIỂU SỐ 3

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Hường	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty	04	0	0	100%
2	Ông Tạ Minh Nghĩa	Chủ tịch Công ty	03	0	0	100%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	06/TB-KTTL	24/01/2017	Triển khai Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và điều tiết nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2017.
2	11/TB-KTTL	16/02/2017	Triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2017-2018 và kiểm tra thi đua đợt I năm 2017.
3	15/TB-CT	21/03/2017	Triển khai Kế hoạch Phòng chống tham nhũng, An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ năm 2017; Tập trung sản xuất vụ Đông Xuân xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2017.
4	29/TB-CT	08/04/2017	Triển khai phương án điều tiết nước sản xuất vụ Hè Thu.
5	38/TB-CT	02/06/2017	Triển khai soạn thảo Đề án về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc; Quy chế làm việc của Công ty; Quy chế hoạt động của các Trạm thủy nông.
6	40/TB-CT	05/06/2017	Triển khai công việc cần làm trong thời gian chưa ban hành Quy chế làm việc của Công ty.
7	73/TB-CT	10/10/2018	Kết luận của Chủ tịch Công ty tại cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đến 30/9 và nhiệm vụ quý IV năm 2017.
8	112/TB-CT	30/11/2018	Về việc cân đối tình hình tài chính của Công ty.
9	-	23/11/2017	Họp triển khai công tác đánh giá, phân loại viên chức.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

BIỂU SỐ 5

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	05/BC-KSV	05/01/2017	Báo cáo kết quả thẩm định quỹ tiền lương thực hiện 2016 và kế hoạch tiền lương 2017 của người lao động. Thẩm định quỹ tiền lương thù lao thực hiện 2016 và kế hoạch tiền lương 2017 của người quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

Phụ lục VIII

2	07/BC-KSV	11/01/2017	Báo cáo kết quả hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ quý IV năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2017 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
3	77/BC-KSV	03/10/2017	Báo cáo tình hình hoạt động của Kiểm soát viên năm 2016 phương hướng nhiệm vụ 2017 tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
4	78/BC-KSV	03/10/2017	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
5	101/BC-KSV	05/4/2017	Báo cáo kết quả hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ quý I và phương hướng thực hiện nhiệm vụ quý II năm 2017 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
6	159/BC-KSV	14/7/2017	Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quý II và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2017 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
7	167/BC-KSV	31/7/2017	Báo cáo kết quả thẩm định và phân phối lợi nhuận 2016 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
8	226/BC-KSV	06/10/2017	Báo cáo hoạt động kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty cấp nước	Cung cấp nước sinh hoạt	16.425.000.000
2	TT nước sinh hoạt	Cung cấp nước sinh hoạt	1.700.101.938
3	Công ty CP mía đường	Cung cấp nước sinh hoạt	143.942.400
4	Hợp đồng cung cấp nước với các tổ hợp tác dùng nước	Cung cấp sản xuất nông nghiệp	62.123.522.172
5	TT SX Giồng cây trồng Nha Hồ	Cung cấp sản xuất nông nghiệp	390.282.464
6	Cty CP Giồng cây trồng Nha Hồ		
7	TT giồng CT vật nuôi Phan Rang		
8	TT giồng CT vật nuôi Ninh Phước		
9	Viện đào tạo & khoa học ứng dụng miền Trung	Hợp đồng tư vấn, thi công xây lắp công trình	1.434.415.079
10	Công ty TNHH Long Vịnh	Hợp đồng xây lắp công trình	2.664.453.579

Phụ lục VIII

11	Công ty TNHH xây dựng TBT	Hợp đồng xây lắp công trình	1.648.974.000
12	Công ty TNHH xây dựng An Nguyên	Hợp đồng xây lắp công trình	1.636.115.000
13	Công ty TNHH Ninh Phát	Hợp đồng xây lắp công trình	1.590.355.044
14	Công ty TNHH Huy An	Hợp đồng xây lắp công trình	626.644.000
15	Công ty TNHH TVXD Hưng Thịnh	Hợp đồng tư vấn xây dựng công trình	1.382.150.488
16	Công ty TNHH xây dựng Thiên Sinh	Hợp đồng xây lắp công trình	1.155.198.996
17	Công ty TNHH Phú Bình	Hợp đồng xây lắp công trình	566.136.000
18	Công ty TNHH Trường Thịnh Ninh Thuận	Hợp đồng xây lắp công trình	654.551.000
19	Công ty TNHH Tài Nguyên	Hợp đồng xây lắp công trình	495.798.000
20	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Kiên Nam Việt	Hợp đồng tư vấn, thi công xây lắp công trình	276.055.546
21	Công ty TNHH XD Quảng Thịnh Phát	Hợp đồng xây lắp công trình	265.200.000
22	Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi	Hợp đồng xây lắp công trình	260.391.000
23	Công ty CP TV ĐT & XD Sao Mai Arch	Hợp đồng tư vấn xây dựng công trình	566.912.591
24	Công ty TNHH TV ĐT & XD Thái Hà	Hợp đồng tư vấn xây dựng công trình	296.012.037
25	Công ty TNHH Nam Miền Trung	Hợp đồng xây lắp công trình	573.910.000
26	Công ty TNHH XD-TM-DV Hải Vân	Hợp đồng xây lắp công trình	260.188.205
27	Công ty TNHH Đạt Thịnh Thành	Hợp đồng xây lắp công trình	449.732.350
28	Công ty TNHH XD & TM Hoàng Phong	Hợp đồng xây lắp công trình	701.545.000
29	Công ty TNHH XD Trường Hùng	Hợp đồng xây lắp công trình	684.123.440
30	Công ty TNHH Thuận Phú	Hợp đồng xây lắp công trình	662.650.119
31	Công ty TNHH Châu An	Hợp đồng xây lắp công trình	587.700.000

Phụ lục VIII

32	Công ty TNHH SX & XD Phú Cường	Hợp đồng xây lắp công trình	587.000.000
33	Cty TNHH XD & TM Thăng Lợi	Hợp đồng xây lắp công trình	537.682.000
34	DNTN XD và TM Minh Thịnh	Hợp đồng xây lắp công trình	525.035.691
35	Công ty CP TK & XD DCJ	Hợp đồng tư vấn xây dựng công trình	310.833.204
36	Cty TNHH XD & TM Khang Minh	Hợp đồng xây lắp công trình	202.643.224

Giải thích:

(2):Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3):Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế. Hợp đồng cho vay. Hợp đồng đi vay...);

(4):Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD...)



